

# MARKET INSIGHTS REPORTS

30/6/2022

## CHỜ ĐỢI NHÓM BETA CAO



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm cũng không phải là tín hiệu quá tiêu cực trong mô hình kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về mẫu hình, VN-Index đã điều chỉnh khi tiến về gần kháng cự động MA(20). Điều này cho thấy tâm lý bi quan vẫn hiện hữu lúc này. Tuy nhiên, hiệu ứng hôm nay có thể do thị trường đồng loạt chốt lời khi gặp kháng cự và nhà đầu tư hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu có hiệu suất sinh lời 20% trong nhịp hồi vừa qua. (ii) Áp lực bán không thực sự quá lớn dù chỉ số giảm điểm. Có những thời điểm chúng ta thấy cung đã cạn và về cơ bản có lẽ hiệu ứng bán cuối giờ chủ yếu nằm ở nhu cầu bên chốt lời tăng lên. (iii) Thông thường, để bắt đầu sóng tăng, nhóm Beta cao sẽ được chú ý lúc này. Chúng ta cũng nên quan sát nhóm cổ phiếu có Beta cao trong vài phiên tới sau khi nhóm này có thể hoàn thiện mẫu hình kỹ thuật có độ an tâm cao hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng có một giao dịch tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,150 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

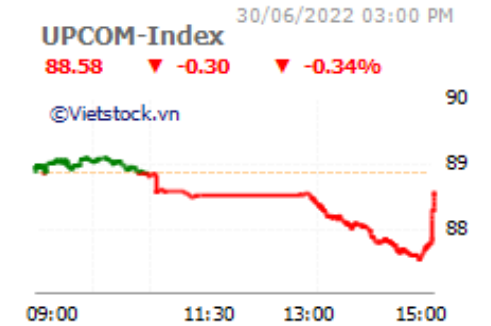
### Biểu đồ trong ngày:

- Chiến tranh ở Ukraine khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm tốc;
- TTCK luôn đi trước nền kinh tế;

**TTCK Mỹ:** TTCK Mỹ đang ở giai đoạn tồi tệ nhất trong lịch sử với mức giảm có lẽ sẽ ở mức cao nhất sau nửa năm. Lịch sử cho thấy các diễn biến nửa cuối năm thường tích cực sau nửa năm tồi tệ. Một vài tín hiệu ban đầu cho thấy lạm phát đang chững lại và giá cả năng lượng bắt đầu đi xuống. Việc lạm phát dịu bớt sẽ giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư lúc này.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	541
Số cổ phiếu không có giao dịch	30
Số cổ phiếu tăng giá	95 / 16.64%
Số cổ phiếu giảm giá	383 / 67.08%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93 / 16.29%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	233
Số cổ phiếu không có giao dịch	114
Số cổ phiếu tăng giá	56 / 16.14%
Số cổ phiếu giảm giá	145 / 41.79%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	146 / 42.07%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	354
Số cổ phiếu không có giao dịch	507
Số cổ phiếu tăng giá	126 / 14.63%
Số cổ phiếu giảm giá	168 / 19.51%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	567 / 65.85%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	26,291,000	25,715,266	575,734
% KL toàn thị trường	5,15%	5,04%	
Giá trị	972,94 tỷ	969,59 tỷ	3,35 tỷ
% GT toàn thị trường	9,50%	9,46%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	311,000	196,874	114,126
% KL toàn thị trường	0,53%	0,33%	
Giá trị	5,98 tỷ	4,30 tỷ	1,68 tỷ
% GT toàn thị trường	0,78%	0,56%	

#### UPCOM

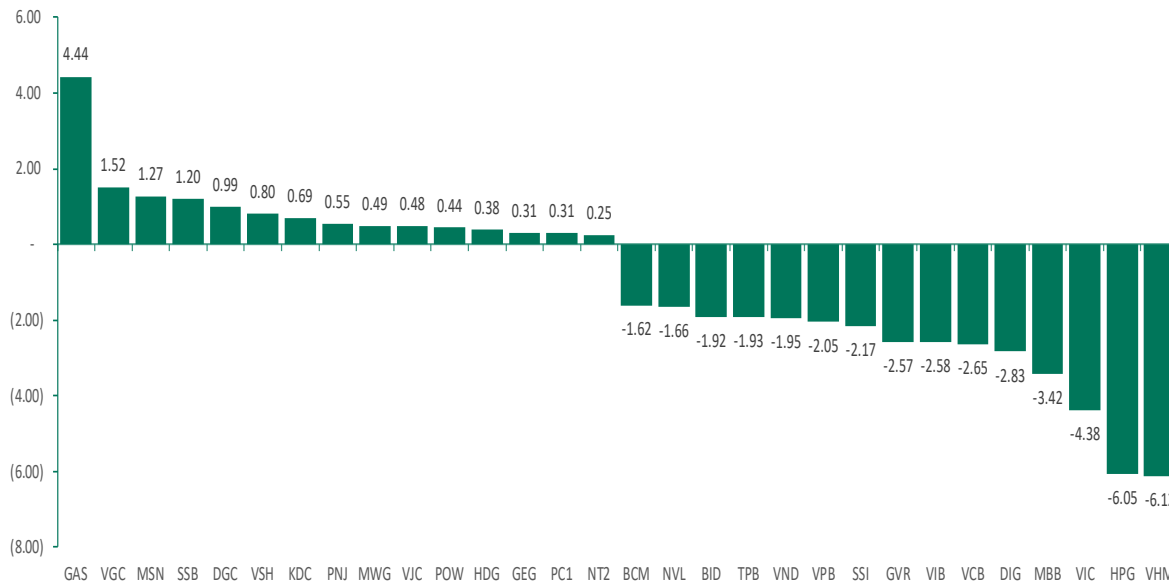
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	628,332	408,873	219,459
% KL toàn thị trường	1,78%	1,16%	
Giá trị	20,96 tỷ	13,02 tỷ	7,94 tỷ
% GT toàn thị trường	3,64%	2,26%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

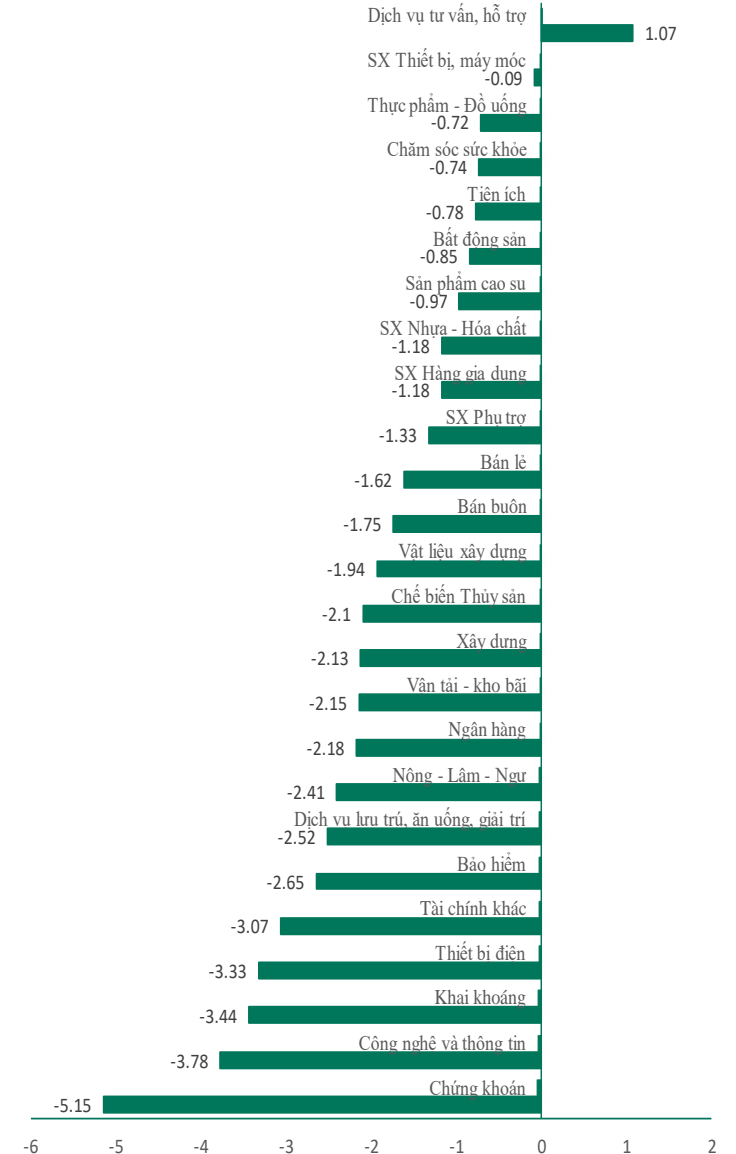
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	678,400	74,800	-700 (-0.93%)	17.83	3.02	4,195	353,992
2	VIC	1,878,800	73,500	100 (0.14%)	(107.30)	2.08	(685)	280,324
3	VHM	2,480,200	62,100	-1,200 (-1.9%)	6.89	1.99	9,015	270,406
4	GAS	1,008,200	115,500	-1,500 (-1.28%)	26.52	3.97	4,356	221,061
5	BID	1,498,400	33,500	-1,400 (-4.01%)	19.38	1.89	1,729	169,461
6	MSN	456,000	112,000	-2,000 (-1.75%)	15.41	4.34	7,269	159,457
7	VNM	3,582,600	72,200	-100 (-0.14%)	15.98	4.31	4,517	150,895
8	NVL	1,597,500	74,500	-600 (-0.8%)	40.96	3.34	1,819	145,259
9	HPG	19,950,600	22,300	-450 (-1.98%)	3.11	1.31	7,166	129,670
10	VPB	7,880,400	29,000	-1,000 (-3.33%)	10.96	1.35	2,647	128,919

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Chờ đợi nhóm BETA cao

### Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 20.49 điểm (- 1.68%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, TV3, VNC ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) VNC có chuỗi tăng giá ấn tượng nhất trên sàn nhưng cổ phiếu này không có thanh khoản. Do vậy, giao dịch của cổ phiếu này không có ý nghĩa thống kê và cũng không cho bất kỳ gợi ý nào về xu hướng. (ii) TV2 giao dịch tốt về mặt mẫu hình kỹ thuật với khối lượng tăng cao. Phân kỳ dương 2 đáy cảnh báo sự đảo chiều. Giá cũng đang vận động theo mô hình Falling Wedge. Kháng cự là mốc 48 cũng trùng với kháng cự động MA(50). Do vậy, mốc 48 sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện xu hướng của TV2 lúc này.

**(2) Chứng khoán, công nghệ thông tin, khai khoáng, thiết bị điện, tài chính khác là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như SSI, HCM, VND, FPT, CTR, PVC, PVB, PVS, PVD, GEX, SAM, OGC, TVC, IPA... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) Nhóm ngành chứng khoán điều chỉnh giảm mạnh cũng không hẳn quá bất ngờ. Có hai lý do: (a) Nhóm chứng khoán đạt hiệu suất sinh lời tốt nhất trên sàn trong đợt hồi phục này với mức trung bình khoảng 20% và hầu hết những nhà đầu tư mua dò đáy đã có cổ phiếu trong tài khoản. Nhu cầu thực hiện chốt lời sẽ tăng lên trong bối cảnh thị trường giao dịch yếu. (b) Các cổ phiếu nằm ở kháng cự động MA(20) và trong bối cảnh hiện tại thường khi ở các mốc kháng cự quan trọng mà cổ phiếu đã tăng giá một nhịp, giá thường điều chỉnh giảm hơn là tăng. (ii) GEX điều chỉnh giảm giá và có lẽ cổ phiếu này cần giảm giá để hoàn thiện nốt mô hình Falling Wedge như chúng tôi chia sẻ trong báo cáo ngày hôm qua.

**(3) Thực phẩm đồ uống, chăm sóc sức khỏe, tiện ích, bất động sản, sản phẩm cao su, sản xuất hàng gia dụng có mức giảm giá ít hơn trong ngày.** Đã giảm được tìm hãm bởi các cổ phiếu như VNM, SBT, GEG, PGC, PGS, VSH, DXS, VRE, VIC, GIL... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) VNM giao dịch tốt trong hầu hết thời gian giao dịch với mức tăng giá mạnh trước khi bị bán khoảng nửa tiếng cuối ngày giao dịch. Hiện dải băng trên chưa mở ra khiến cổ phiếu này chạm kháng cự về mặt kỹ thuật. Nhưng về cơ bản, mẫu hình đồ thị hiện tại là mẫu hình tăng giá và giá có thể tiếp tục tăng giá trở lại. (ii) SBT tiếp tục được đẩy mạnh mua vào trong ngày. Về mặt kỹ thuật, giá đã vượt kháng cự đường viền cổ, dải băng trên cũng mở ra hỗ trợ giá lên, giá cũng vượt lên trên đường trung bình động MA(50). Các tín hiệu kỹ thuật ủng hộ xu hướng tăng giá của cổ phiếu này. (iii) Nhóm dầu khí tăng giá trong ngày nhưng nhóm này có thể chịu áp lực bán vào ngày mai. Giá khí tự nhiên đã giảm 40% từ mức đỉnh 52 tuần và cũng đã xuống thấp hơn mức trung bình 50 ngày. Về cơ bản đây có thể là hiệu ứng tiêu cực với nhóm khí đốt.

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm cũng không phải là tín hiệu quá tiêu cực trong mô hình kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về mẫu hình, VN-Index đã điều chỉnh khi tiến về gần kháng cự động MA(20). Điều này cho thấy tâm lý bi quan vẫn hiện hữu lúc này. Tuy nhiên, hiệu ứng hôm nay có thể do thị trường đồng loạt chốt lời khi gặp kháng cự và nhà đầu tư hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu có hiệu suất sinh lời 20% trong nhịp hồi vừa qua. (ii) Áp lực bán không thực sự quá lớn dù chỉ số giảm điểm. Có những thời điểm chúng ta thấy cung đã cạn và về cơ bản có lẽ hiệu ứng bán cuối giờ chủ yếu nằm ở nhu cầu bên chốt lời tăng lên. (iii) Thông thường, để bắt đầu sóng tăng, nhóm Beta cao sẽ được chú ý lúc này. Chúng ta cũng nên quan sát nhóm cổ phiếu có Beta cao trong vài phiên tới sau khi nhóm này có thể hoàn thiện mẫu hình kỹ thuật có độ an tâm cao hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng có một giao dịch tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,150 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	495.6	498.78	492.42	NO	501.97	514.69	521.06	533.78	482.88	476.51	463.79	457.42
HNXINDEX	279.92	281.04	278.8	NO	282.24	286.79	289.11	293.66	275.37	273.05	268.5	266.18
UPINDEX	88.41	88.32	88.49	YES	89.29	90	90.88	91.59	87.7	86.82	86.11	85.23
VN30	1256.86	1260.82	1252.89	NO	1268.29	1287.67	1299.1	1318.48	1237.48	1226.05	1206.67	1195.24
VNINDEX	1205.24	1209.05	1201.42	NO	1212.87	1228.15	1235.78	1251.06	1189.96	1182.33	1167.05	1159.42
VNXALL	1957.85	1965.56	1950.14	NO	1973.28	2004.14	2019.57	2050.43	1926.99	1911.56	1880.7	1865.27
VN30FIM	1248.33	1252.45	1244.22	NO	1256.57	1273.03	1281.27	1297.73	1231.87	1223.63	1207.17	1198.93
VN30F1Q	1249.37	1252.35	1246.38	NO	1255.33	1267.27	1273.23	1285.17	1237.43	1231.47	1219.53	1213.57
VN30F2M	1247.93	1251.45	1244.42	NO	1254.97	1269.03	1276.07	1290.13	1233.87	1226.83	1212.77	1205.73
VN30F2Q	1250.47	1253.85	1247.08	NO	1257.23	1270.77	1277.53	1291.07	1236.93	1230.17	1216.63	1209.87
ACB	24.15	24.23	24.07	NO	24.35	24.7	24.9	25.25	23.8	23.6	23.25	23.05
BID	34	34.25	33.75	NO	34.5	35.5	36	37	33	32.5	31.5	31
BVH	53.47	53.95	52.98	NO	54.43	56.37	57.33	59.27	51.53	50.57	48.63	47.67
CTG	26.4	26.53	26.28	NO	26.7	27.25	27.55	28.1	25.85	25.55	25	24.7
FPT	87.43	88.05	86.82	NO	88.67	91.13	92.37	94.83	84.97	83.73	81.27	80.03
GAS	116.83	117.5	116.17	NO	118.17	120.83	122.17	124.83	114.17	112.83	110.17	108.83
GVR	22.75	22.85	22.65	NO	23	23.45	23.7	24.15	22.3	22.05	21.6	21.35
HDB	24.28	24.42	24.14	NO	24.57	25.13	25.42	25.98	23.72	23.43	22.87	22.58
HPG	22.67	22.85	22.48	NO	23.03	23.77	24.13	24.87	21.93	21.57	20.83	20.47
KDH	39.07	39.15	38.98	NO	39.23	39.57	39.73	40.07	38.73	38.57	38.23	38.07
MBB	24.43	24.55	24.32	NO	24.67	25.13	25.37	25.83	23.97	23.73	23.27	23.03
MSN	112.57	112.85	112.28	NO	113.63	115.27	116.33	117.97	110.93	109.87	108.23	107.17
MWG	71.93	72.15	71.72	NO	72.67	73.83	74.57	75.73	70.77	70.03	68.87	68.13
NVL	74.97	75.2	74.73	NO	75.53	76.57	77.13	78.17	73.93	73.37	72.33	71.77
PDR	51.87	51.9	51.83	YES	52.33	52.87	53.33	53.87	51.33	50.87	50.33	49.87
PLX	40.57	40.7	40.43	NO	41.03	41.77	42.23	42.97	39.83	39.37	38.63	38.17
PNJ	128.47	128.45	128.48	YES	130.03	131.57	133.13	134.67	126.93	125.37	123.83	122.27
POW	13.83	13.95	13.72	NO	14.07	14.53	14.77	15.23	13.37	13.13	12.67	12.43
SAB	154.87	155	154.73	YES	155.73	156.87	157.73	158.87	153.73	152.87	151.73	150.87
SSI	19.15	19.33	18.97	NO	19.5	20.2	20.55	21.25	18.45	18.1	17.4	17.05
STB	21.92	22.13	21.71	NO	22.33	23.17	23.58	24.42	21.08	20.67	19.83	19.42
TCB	36.07	36.32	35.81	NO	36.58	37.62	38.13	39.17	35.03	34.52	33.48	32.97
TPB	27.43	27.58	27.29	NO	27.72	28.28	28.57	29.13	26.87	26.58	26.02	25.73
VCB	75.2	75.4	75	NO	75.6	76.4	76.8	77.6	74.4	74	73.2	72.8
VHM	62.67	62.95	62.38	NO	63.23	64.37	64.93	66.07	61.53	60.97	59.83	59.27
VIC	73.13	72.95	73.32	NO	73.87	74.23	74.97	75.33	72.77	72.03	71.67	70.93
VJC	130.53	130.8	130.27	NO	131.87	133.73	135.07	136.93	128.67	127.33	125.47	124.13
VNM	73.07	73.5	72.63	NO	73.93	75.67	76.53	78.27	71.33	70.47	68.73	67.87
VPB	29.4	29.6	29.2	NO	29.8	30.6	31	31.8	28.6	28.2	27.4	27
VRE	28.47	28.42	28.51	NO	28.93	29.32	29.78	30.17	28.08	27.62	27.23	26.77

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SBT	5,460,400	2,220,020	246	6.57
BII	3,597,500	1,488,890	242	-8.16
PAS	2,709,500	1,170,000	232	-1.08
TGG	3,359,800	763,260	440	6.08
HDA	<b>1,353,600</b>	<b>575,990</b>	<b>235</b>	<b>0.87</b>
PHR	894,900	433,060	207	-6.88
BNA	547,400	261,860	209	-3.41
TDM	<b>719,100</b>	<b>229,130</b>	<b>313.84</b>	<b>2.76</b>
CRC	706,500	162,500	435	0
TVN	322,200	142,700	226	-2.38
TCO	<b>506,700</b>	<b>77,830</b>	<b>651.03</b>	<b>1.2</b>
SD5	115,400	56,140	206	-1.1
VNH	158,100	52,700	300	5.71
TVS	193,400	40,290	480	6.97
DGT	248,000	38,570	643	-8.33
HTP	<b>1,101,900</b>	<b>37,200</b>	<b>2962.1</b>	<b>-4.75</b>
GHC	71,200	35,110	203	2.51
SPI	111,200	25,270	440	10
NVT	47,900	23,510	204	-6.96
HTI	31,000	15,200	204	-0.84
VHL	<b>43,400</b>	<b>12,210</b>	<b>355.45</b>	<b>2.02</b>
VNL	39,400	12,040	327	0
SEA	49,600	11,970	414	0.46
TTL	27,700	10,790	257	7.01
VIT	41,500	10,600	392	1.95
PGI	<b>53,300</b>	<b>9,880</b>	<b>539.47</b>	<b>-0.74</b>
DDN	40,800	9,730	419	4.1
LIC	21,900	9,580	229	3.67
SAS	32,600	8,900	366	-2.6
PAC	21,900	8,280	264	3.35
DFF	18,600	7,540	247	-0.84
MDC	15,800	6,640	238	0.83
ICG	17,300	6,560	264	-5
PTI	39,100	5,930	659	1.13
DSN	20,300	5,770	352	-0.73
CDR	30,100	5,370	561	1.43
COM	12,800	4,780	268	-6.37
NSC	10,000	4,680	214	1.63
MFS	20,700	4,380	473	-1
KCB	11,900	4,060	293	-13.1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SBT, PAS ... bùng nổ khối lượng giao dịch.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Jun	CNG	Mua	≤ 38	10% -20%	Buy Kumo Break
27-Jun	BSR	Mua	≤ 29.5	10% -20%	Buy Kumo Break
27-Jun	VJC	Mua	≤ 135	10% -20%	Mô hình hai đáy/Break out viền cổ/Phân kỳ dương
27-Jun	BVH	Mua	≤ 56.5	10% -20%	Mô hình hai đáy/Phân kỳ dương

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi KHÔNG mở mua cổ phiếu nào.
- Thị trường giao dịch tạo thành mẫu hình BIG W. Mô hình sinh 3 đang xác nhận xu hướng tạo đáy ngắn hạn của thị trường.
- Các mã VN30 đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng, BVH có mẫu hình giao dịch tốt và có thể thúc đẩy chỉ số tăng điểm tốt hơn vào phiên đầu tuần qua đó giúp rời bỏ tâm lý bi quan.
- Nhóm chứng khoán và thép sẽ đối mặt với áp lực chốt lời ngắn hạn khi gặp kháng cự MA(20).
- Ngành thủy sản, phân bón cũng chịu áp lực chốt lời ngắn hạn trong khi ngành vận tải biển đang có giao dịch tốt.
- Nhóm bất động sản cũng có giao dịch tốt vài phiên gần đây.
- Ngành mía đường đang có giao dịch tốt đặc biệt là SBT.
- Phía trước vùng 1,240 – 1,280 là vùng có kháng cự dày đặc, thị trường cần thời gian chứ không thể dễ dàng chinh phục mốc kháng cự này.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Chiến tranh ở Ukraine khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm tốc

Nền kinh tế thế giới bước vào năm 2022 với kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch. Tuy nhiên, cuộc chiến ở Ukraine đang ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế toàn cầu ở tất cả các khía cạnh của nó ở một mức độ đáng kể. Sau khi làm tăng giá hàng hóa, xung đột đang đe dọa an ninh lương thực ở nhiều nơi trên thế giới, làm gia tăng căng thẳng tài chính, căng thẳng chuỗi cung ứng toàn cầu và nói chung là làm trầm trọng thêm tình trạng bất ổn trên toàn thế giới.

Tất cả các tổ chức quốc tế lớn, chẳng hạn như IMF, Ngân hàng Thế giới, OECD và Liên Hợp Quốc, đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 giảm khoảng một điểm phần trăm so với dự báo trước chiến tranh của họ. Ngoài tốc độ tăng trưởng thấp hơn, áp lực lạm phát đang được cảm nhận mạnh mẽ ở nhiều quốc gia, đạt mức cao nhất trong nhiều năm ở các nền kinh tế lớn, theo Triển vọng Kinh tế OECD tháng 6 năm 2022.

Các báo cáo quốc gia mới nhất của chúng tôi cho thấy rằng, do chiến tranh, hầu hết các quốc gia trên thế giới sẽ trải qua tăng trưởng thấp hơn, lạm phát cao hơn hoặc cả hai và hậu quả được dự đoán là lâu dài và thay đổi đáng kể giữa các quốc gia, tùy thuộc vào mối quan hệ kinh tế của họ với Nga và Ukraine.

### TTCK luôn đi trước nền kinh tế

Thị trường là một cơ chế chiết khấu, đó là lý do tại sao dữ liệu kinh tế có xu hướng tạo đáy sau thị trường chứng khoán. Trung bình, chứng khoán chạm đáy 116 ngày trước khi nền kinh tế xảy ra. Tin tức trở nên tồi tệ hơn, nhưng thị trường sẽ ngừng phản ứng với nó.

S&P 500 Gain/Annum When: (3/31/1960 - 3/31/2022)		
Y/Y Change of Real GDP Is:	Gain/Annum	% of Time
Above 6.1	-4.3	8.9
* Between 0.8 and 6.1	7.1	76.6
0.8 and Below	16.7	14.5

### War in Ukraine Is Setting Back the Global Economy

Global GDP growth projections for 2022  
(pre- and post-war outbreak, in %)

■ Pre-war projections (Dec '21 - Jan '22)  
■ Post-war outbreak projections (Mar - Jun '22)



Sources: IMF, OECD, UN, World Bank

**TTCK MỸ: TTCK Mỹ sẽ bắt đầu chu kỳ tăng giá mới cho nửa cuối năm ?**

**TTCK Mỹ sẽ diễn biến tích cực trong nửa cuối năm ?**

2022 MIDWAY POST MORTEM (year is still half-full)					
	June	Q2	H1	Worst since	Beginning of Data
Dow (pts)	-2,210.41	-3,898.64	-5,558.59	1962	1921
Dow (%)	-6.70%	-11.24%	-15.30%	1962	1921
Nasdaq	-8.71%	-22.44%	-29.51%	ever	1972
S&P 500	-8.38%	-16.43%	-20.56%	1970	1962
Russell 2000	-8.37%	-17.49%	-23.93%	ever	1988
XLB	-14.48%	-16.54%	-18.81%	2000	2000
XLC	-9.82%	-21.10%	-30.14%	ever	2019
XLE*	-18.02%	-6.48%	28.81%	2021*	2000
XLF	-11.33%	-17.93%	-19.46%	2020	2000
XLI	-7.78%	-15.20%	-17.47%	ever	2000
XLK	-9.48%	-20.00%	-26.88%	2002	2000
XLP	-3.08%	-4.89%	-6.39%	2020	2000
XLRE	-7.64%	-15.48%	-21.17%	ever	2016
XLU	-5.61%	-5.77%	-1.98%	2020	2000
XLV	-3.02%	-6.39%	-8.98%	2010	2000
XLY	-11.04%	-25.69%	-32.75%	ever	2000

\*BEST year since 2021  
Source: TradeStation, Yahoo Finance

Year	2nd Half % Change
2008	-22.68
1984	6.99
1973	-4.58
1970	22.73
1966	-9.70
1962	16.18
1940	7.60
1939	15.01
1932	39.89
1923	8.73
1920	-20.72
1913	5.19
1910	0.22
1907	-26.89
1900	28.73
<b>Average</b>	<b>4.45</b>
<b>Median</b>	<b>6.99</b>
<b>% Positive</b>	<b>66.7%</b>

**Hỗ trợ của chỉ số S&P 500 là vùng giá 3,729 điểm**

Biểu đồ phía dưới là biểu đồ của S&P 500, chúng ta thấy các khoảng trống giá liên tục xuất hiện. Việc sau ngày FTD thị trường chỉ trụ được 1 phiên và xuất hiện thêm 1 phiên giảm mạnh khiến nhiều nhà đầu tư lo lắng. Thị trường đang ở giai đoạn rất tồi tệ. Ở giai đoạn này, đã đến lúc thoát khỏi các chỉ số và tập trung vào các cổ phiếu hàng đầu. Những cái tên hay nhất LUÔN LUÔN ở dưới cùng TRƯỚC mức trung bình. Bây giờ là thời điểm để BẮT ĐẦU tìm kiếm những cái tên sẽ dẫn đầu thị trường tăng giá tiếp theo mà chắc chắn sẽ theo sau sự điều chỉnh này.



**Kết luận:** TTCK Mỹ đang ở giai đoạn tồi tệ nhất trong lịch sử với mức giảm có lẽ sẽ ở mức cao nhất sau nửa năm. Lịch sử cho thấy các diễn biến nửa cuối năm thường tích cực sau nửa năm tồi tệ. Một vài tín hiệu ban đầu cho thấy lạm phát đang chững lại và giá cả năng lượng bắt đầu đi xuống. Việc lạm phát dịu bớt sẽ giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư lúc này.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769